Số: 516/BC-UBND
Thời gian ký: 2026-06-24T09:31:09+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CÁI NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày tháng 6 năm 2026 của UBND xã Cái Nước)

Số Chỉ tiêu 2026	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2026	Thực hiện Quý I	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Tỷ lệ (%)	Ước đến 30/6/2026	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ								
1	Thu ngân sách	Tỷ đồng	1,800	0,350	941	52,27	960	53,33	
2	Chi ngân sách	Tỷ đồng	194,118	50.920	116,43	59,98	120	61,82	
3	Tổng giá trị sản phẩm tăng	%	10,10	8	8,8	87,13	8,9	88,12	
4	Sản lượng thủy sản:	Tấn	18.000	8.433	14.935	82,97	15.100	83,89	
	Trong đó: Sản lượng tôm	Tấn	11.000	4.891,7	8894	80,85	8950	81,36	
5	Kinh tế tư nhân								
	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	30	6	10	33,33	11	36,67	
	Số hộ cá thể phát triển lên doanh nghiệp	Hộ	10	0	0	0,00	2	20,00	
6	Tỷ lệ người dân giao dịch không dùng tiền mặt	%	30	30,04	30,40	101,33	30,42	101,40	
7	Thành lập mới Hợp tác xã và Tổ hợp tác sản xuất								
	Thành lập mới Hợp tác xã	HTX	1	0	0	0,00	0	0,00	
	Thành lập mới Tổ hợp tác sản xuất	Tổ	2	0	1	50	1	50,	
8	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	91	85	85	93,41	85	93,41	
9	Đàn gia cầm xuất chuồng	Con	111.000	66.615	75.366	67,90	75.600	68,11	
10	Đàn heo xuất chuồng	Con	10.450	4.082	5.536	52,98	5.600	53,59	
II	**CÁC CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI**								
11	Hộ nghèo (giảm)	Hộ	27	Chưa xét		0,00		0,00	
12	Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm (giao phấn đấu)	Hộ	61	Chưa xét		0,00		0,00	
13	Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt	%	98	Chưa xét		0,00		0,00	
14	Ấp đạt và giữ vững chuẩn văn hóa	Ấp	10	Chưa xét		0,00		0,00	
15	Giới thiệu và tạo việc làm mới	Lao động	2.413	177	453	18,77	650	26,94	
16	Dạy nghề, bồi dưỡng nghề, truyền nghề	Người	1.998	70	420	21,02	700	35,04	
17	Xuất khẩu lao động (giao bổ sung)	Người	31		6	19,35	8	25,81	
18	Tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện (giao bổ sung)	%	2.390		1617	67,66	2000	83,68	
III	**CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG**								

Số Chỉ tiêu 2026	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2026	Thực hiện Quý I	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Tỷ lệ (%)	Ước đến 30/6/2026	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
19	Tỷ lệ trường học (đối với điểm chính) có hệ thống nước sạch để uống và nhà vệ sinh tiêu chuẩn	%	100	100% (11/11 trường)	100% (11/11 trường)	100	100% (11/11 trường)	100,	
20	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	97	85,05	85,05	87,68	90	92,78	
	trong đó: tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	55	18,21	21,50	39,09	30	54,55	
21	Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt	%	95	95	95	100	95	100,	
IV	**CHỈ TIÊU VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH**								
22	*Thực hiện công tác tuyển quân, diễn tập*	%	46	47	47	102,17	47	102,17	
	Xã đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"	Đạt	Đạt	Chưa xét	Chưa xét		Chưa xét		
	Ấp không ma túy	%	4	Chưa xét	Chưa xét		Chưa xét		
V	**VẬN DỘNG CÁC LOẠI QUỸ**								
23	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	Đồng	314.000.000						
	Quỹ Phòng chống thiên tai	Đồng							
	Quỹ Bảo trợ trẻ em	Đồng	15.500.000						
	Quỹ Vì người nghèo	Đồng	90.500.000						

**** Ghi chú: Kết quả năm 2026***

Thực hiện	Đạt và vượt	Chưa đạt	Không đạt